

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bình và bà Đậu Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1991 (có mặt).

HKTT: khối phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú hiện nay: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* anh Trần Minh Th, sinh năm: 1991.(vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T trình bày: chị và anh Trần Minh Th tự nguyện tìm hiểu nhau rồi đi đến kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi cưới vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì anh Th đi làm ăn xa nên chị về nhà ba mẹ ruột của mình để tiếp tục sinh sống làm ăn. Vì vậy, vợ chồng cũng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn. Trong khoảng thời gian kết hôn, anh Th đi làm ăn xa còn phát sinh nhiều nợ nần do ham chơi cờ bạc, bản thân chị T đã đứng ra khuyên bảo anh Th rất nhiều và còn phải đứng ra trả nợ thay cho anh nên vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng vì thương chồng và thương con còn nhỏ dại nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Đến tháng 5 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn khi chị phát hiện anh Th

không chỉ ham gia chơi cờ bạc mà còn sử dụng ma túy, lúc đó chị đã khuyên anh từ bỏ ma túy nhưng anh vẫn không nghe mà còn có hành động bạo lực, đánh đập chị và cũng từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, anh Th cũng không quan tâm gì đến mẹ con chị nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng không thể kéo dài thêm được nữa, cuộc hôn nhân không đạt được kết quả như bản thân chị mong muốn. Vì vậy, chị viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 20/01/2017 chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc T, chấp nhận cho chị Huỳnh Ngọc T được ly hôn với anh Trần Minh Th; giao cháu Trần Hoàng Gia L sinh ngày 20/01/2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nợ chung đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Huỳnh Ngọc T và anh Trần Minh Th tổ chức xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 28/4/2016. Ngày 09/3/2021, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T nộp đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn với anh Trần Minh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28, điều 186, điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Minh Th có nơi cư trú tại thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điều 35, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Ngọc T và Trần Minh Th kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 8 và điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi cưới anh Th thường đi làm ăn xa nên chị T về nhà ba mẹ ruột của mình để tiếp tục sinh sống làm ăn, anh Th cũng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con. Trong khoảng thời gian kết hôn anh Th đi làm ăn xa còn phát sinh nhiều nợ nần nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 5 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn nên từ đó đến nay chị T và anh Th không còn liên lạc, quan tâm nhau mà phần ai người nấy sống. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhưng anh Thuận vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 25/6/2021 xác định trong quá trình chung sống anh Th đi làm ăn xa có phát sinh nhiều nợ nần nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị T và con sống cùng với ba mẹ ruột của chị T tại xã T, không chung sống cùng gia đình anh Th, vợ chồng phần ai người nấy sống. Điều này phù hợp với lời khai của chị T nên chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc T đối với anh Trần Minh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị T và anh Th có 01 con chung tên Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 20/01/2017. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, cháu Trần Hoàng Gia L từ trước đến nay đều sống với mẹ, còn anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, ít có mặt tại nơi cư trú. Hơn nữa, anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, cần giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo quy định tại điều 81 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Huỳnh Ngọc T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, 147, 186, 188 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn

nhân và gia đình; điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1991 được ly hôn với anh Trần Minh Th, sinh năm 1991. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 28/4/2016 của UBND xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật).

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 20/01/2017. Giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: đương sự khai không có.

Về án phí: chị Huỳnh Ngọc T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011547 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2021). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Chi